

Số: 48/2020/QĐST-HNGĐ

Đ R, ngày 03 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 59/2020/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2020, giữa:

\* **Nguyên đơn:** Bà **Trần Thị Minh H**; Sinh năm: 1981

Trú tại: Thôn 1, xã R M, huyện Đ R, tỉnh L Đ

\* **Bị đơn:** Ông **Nguyễn Tiến D**; Sinh năm: 1978

Trú tại: Thôn 1, xã R M, huyện Đ R, tỉnh L Đ

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Bà Trần Thị Minh H và ông Nguyễn Tiến D.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1 Về con chung:** Ông Nguyễn Tiến D có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Đức D; Sinh ngày 11/10/2013 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Bà Trần Thị Minh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi người nuôi con được thực hiện theo quy định của luật hôn nhân và gia đình.

**2.2. Về tài sản chung:** Các bên tự thoả thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

**2.4. Về án phí:** Bà Trần Thị Minh H phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ

(Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí mà bà H đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2016/0010255 ngày 24 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ R, tỉnh L Đ. Hoàn trả cho bà Trần Thị Minh H 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh L Đ (02);
- VKSND H. Đ R (02);
- CC THADS H. Đ R (01);
- UBND thị trấn D L, H. D L (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Hoàng Rung K' Nhon**